

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ Q  
TỈNH TUYÊN QUANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **82/2020/HS-ST**

Ngày 11/9/2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ Q, TỈNH TUYÊN QUANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Vương Thị Lan.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Lê Thị Thảo

2. Bà Lý Thị Nhân

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Triệu Thị Thúy Tình – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2020, tại Toà án nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 80/2020/TLST-HS, ngày 19/8/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 81/2020/QĐXXST-HS, ngày 28/8/2020; đối với bị cáo:

**Võ Văn Đ.** Giới tính: Nam - Sinh ngày 20/01/1994;

Nơi cư trú: Tổ 8, phường A, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 5/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Võ Văn N, sinh năm 1963 và bà Đỗ Thị H, sinh năm 1964; Anh, chị, em ruột: có 04 người, bị cáo là con thứ tư; Vợ con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không.

\* *Bị hại:* Chị Phạm Thị Ng, sinh năm 1978; Địa chỉ: Tổ 8, phường A, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

\* *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:* Anh Vũ Ngọc T, sinh năm 1981; Địa chỉ: Tổ 7, phường A, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/3/2020 và ngày 03/4/2020, tại tổ 8, phường A, thành phố Q, Võ Văn Đ, cư trú tại tổ 8, phường A, thành phố Q 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 15 giờ ngày 30/3/2020, Võ Văn Đ đi qua nhà bà Phạm Thị Ng (trú cùng địa chỉ) thấy trong vườn thả nhiều gà nên nảy sinh ý định đến nhà bà Ng trộm cắp gà mang bán lấy tiền chi tiêu. Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 31/3/2020, Đ đi bộ theo đường mòn trên đồi đến nhà bà Ng, trên đường đi, Đ nhặt được bao tải màu vàng rồi mang theo người. Đến nơi, thấy nhà bà Ng đang ngủ, điện tắt, Đ đến kéo lưới rào chắn, đi vào vườn thấy chuồng gà bằng tre, gỗ không có khóa, Định mở cửa chuồng bắt được 11 con gà, trong đó có 02 con gà trống và 09 con gà mái cho vào bao tải, thấy có ánh đèn pin từ nhà hàng xóm gần đó, sợ bị phát hiện, Đ xách bao tải đựng gà ra khỏi nhà bà Ng, theo đường cũ về nhà, Đ lấy xe mô tô BKS 33M4-8931 (xe mượn của Nguyễn Tiến V, cư trú tại tổ 7, phường A, thành phố Q) mang số gà trên đến chợ đêm thành phố Q bán cho 01 người phụ nữ khoảng 45 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ được 470.000 đồng, số tiền này Đ chi tiêu cá nhân hết.

Lần 2: Ngày 03/4/2020, Đ rủ Vũ Ngọc T, trú tại tổ 7, phường A, thành phố Q đến nhà bà Ng trộm cắp gà mang bán lấy tiền, T đồng ý. Khoảng 21 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô BKS 22B2-366.42 (xe của T) mang theo 01 bao tải màu trắng đón Đ, khi đi đến gần nhà bà Ng, T và Đ dừng lại, giấu xe mô tô ở ruộng ngô, sau đó đi bộ theo đường mòn trên đồi xuống nhà bà Ng. Thấy nhà bà Ng đang ngủ, điện tắt, Đ và T vào chuồng gà phía sau nhà bà Ng bắt được 2 con gà cho vào bao tải rồi đi xuống nơi giấu xe, sau đó Đ và T đến chợ đêm thành phố Q bán 02 con gà cho 01 phụ nữ khoảng 30 tuổi, không biết họ tên, địa chỉ được 210.000 đồng. Số tiền trên T khai mua ma túy của một người đàn ông không biết tên, tuổi, địa chỉ về cùng Đ sử dụng hết.

Tại biên bản làm việc ngày 16/4/2020, Cơ quan điều tra tiến hành cho Đ chọn những con gà trong đàn gà còn lại nhà bà Ng có chủng loại, đặc điểm, hình dạng và kích cỡ giống với gà Đ và T lấy trộm của bà Ng để cân khối lượng, kết quả 01 con gà trống có khối lượng 2,3kg; 01 con gà mái có khối lượng 2,2kg.

Tại bản kết luận số 32/KLGD ngày 25/5/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Q, kết luận: Giá trị của 02 con gà trống khối lượng 4,6kg là 598.000 đồng; Trị giá của 09 con gà mái khối lượng 19,8kg là 2.574.000 đồng; Trị giá 02 con gà mái khối lượng 4,4kg là 572.000 đồng. Tổng giá trị của các tài sản là 3.744.000 đồng.

Về dân sự: Ngày 16/4/2020, Võ Văn Đ đã bồi thường cho bà Phạm Thị Ng 2.000.000 đồng. Bà Ng không yêu cầu về dân sự, Đ không yêu cầu Vũ Ngọc T phải trả tiền mà Đ đã bỏ ra để bồi thường cho bà Ng.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Võ Văn Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Ngoài ra, hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng: Biên bản khám nghiệm, sơ đồ, bản ảnh hiện trường (Bút lục 41 - 52); biên bản làm việc (Bút lục 21); lời khai của bị hại cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại bản Cáo trạng số 77/CT-VKSTP ngày 18/8/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang đã truy tố bị cáo Võ Văn Đ về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật đã nêu trong Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Xử phạt bị cáo Võ Văn Đ từ 07 (bảy) tháng tù đến 10 (mười) tháng tù đến tù nhưng cho hưởng án treo; Thời gian thử thách từ 01 (một) năm 02 (hai) tháng đến tháng đến 01 (một) năm 08 (tám) tháng thử thách.

Buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo không kêu oan, nội dung khai của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, không có tình tiết mới, bị cáo không có khiếu nại gì về kết luận định giá tài sản và kết luận điều tra, nhất trí với nội dung cáo trạng và luận tội của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, không có ý kiến tranh luận và cũng không có ý kiến đề bào chữa cho hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Tại phiên tòa, bị cáo tiếp tục khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường, lời khai của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, từ chứng cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận:

Ngày 31/3/2020 và ngày 03/4/2020, tại tổ 8, phường A, thành phố Q, Võ Văn Đ 02 lần trộm cắp tài sản, cụ thể:

Lần 1: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 31/3/2020, tại nhà bà Phạm Thị Ng, trú tại tổ 8, phường A, thành phố Q, Võ Văn Đ có hành vi trộm cắp 11 con gà tổng khối lượng 24,4 kg trị giá 3.172.000 đồng của bà Nguyệt.

Lần 2: Khoảng 21 giờ ngày 03/4/2020, Đinh và Vũ Ngọc T, trú tại tổ 7, phường A, thành phố Q có hành vi trộm cắp 02 con gà tổng khối lượng 4,4kg trị giá 572.000 đồng của bà Ng.

Tổng giá trị tài sản Đ trộm cắp là 3.744.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*).

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội và năng chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp, lợi dụng sơ hở của người sở hữu tài sản là Chị Phạm Thị Ng, trú tại tổ 8, phường A, thành phố Q để lén lút chiếm đoạt tài sản 02 lần cụ thể như sau: Lần 1: Trộm cắp 11 con gà tổng khối lượng 24,4 kg trị giá 3.172.000 đồng; Lần 2 bị cáo cùng Vũ Ngọc T, trú tại tổ 7, phường A, thành phố Q có hành vi trộm cắp 02 con gà tổng khối lượng 4,4kg trị giá 572.000 đồng. Tổng giá trị tài sản bị cáo Võ Văn Đ trộm cắp là 3.744.000 đồng (*Ba triệu bảy trăm bốn mươi bốn ngàn đồng*), hành vi của bị cáo cấu thành tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang truy tố bị cáo về tội Trộm cắp tài sản là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo có sức khỏe bình thường, có khả năng lao động nhưng không chịu lao động kiếm tiền chân chính, lại trộm cắp tài sản của người khác để tiêu sài. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, đã bồi thường cho bị hại, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo nên áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về quyết định hình phạt: HĐXX nhận thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trị giá tài sản bị cáo trộm cắp không lớn, tính đến ngày bị cáo phạm tội, bị cáo chưa vi phạm pháp luật lần nào, bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, thực hiện nghiêm quyết định áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú của các cơ quan tư pháp. Xét thấy bị cáo có khả năng tự cải tạo nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội. Do đó chỉ cần áp dụng một mức hình phạt tù, nhưng cho hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách cho bị cáo như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

Bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định, không có tài sản để đảm bảo thi hành án. Do vậy, HĐXX không xem xét về hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng: Không có

[7] Về trách nhiệm bồi thường dân sự của bị cáo: Bị cáo đã bồi thường cho Chị Phạm Thị Ng 2.000.000đ (Hai triệu đồng), bà Phạm Thị Ng không có yêu cầu gì về bồi thường dân sự. Bị cáo không yêu cầu Vũ Ngọc T phải trả tiền mà bị cáo bỏ ra để bồi thường cho bà Nguyệt nên HĐXX không xem xét về trách nhiệm dân sự đối với bị cáo và nghĩa vụ dân sự của người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Vũ Ngọc T.

[8] Đối với Vũ Ngọc T cùng Định trộm cắp của Phạm Thị Ng 02 con gà, tài sản trị giá dưới 2.000.000 đồng, Tú chưa có tiền án, tiền sự về hành vi chiếm đoạt tài sản, do đó hành vi của Tú không cấu thành tội phạm. Ngày 10/6/2020 Công an thành phố Q ra Quyết định số 358 xử phạt vi phạm hành chính đối với Tú, phạt tiền 1.500.000 đồng.

[9] Đối với 02 người phụ nữ mua gà của Võ Văn Đ và Vũ Ngọc T, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có căn cứ điều tra, xử lý nên HĐXX không xem xét.

[10] Đối với chiếc xe mô tô BKS 33M4-8931 của Nguyễn Tiến V, cư trú tại tổ 7, phường A, thành phố Q cho Võ Văn Đ mượn để làm phương tiện đi lại, nhưng không biết Đ sử dụng xe để đi bán tài sản trộm cắp và chiếc xe mô tô BKS 22B2-366.42 là xe của Vũ Ngọc T dùng để đi trộm cắp cùng Võ, nhưng giá trị tài sản dưới 2.000.000 đồng, hành vi của T không cấu thành tội phạm, do đó không xem xét xử lý đối với 02 chiếc xe trên.

[11] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 173, các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Các Điều 331, 332, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên bố bị cáo **Võ Văn Đ** phạm tội *Trộm cắp tài sản*

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn Đ 07 (bảy) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 01 (một) năm 02 (hai) tháng. Thời hạn thử thách tính từ ngày tuyên án 11/9/2020.

Giao bị cáo Võ Văn Đ cho UBND phường A, thành phố Q, tỉnh Tuyên Quang giám sát, giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với Ủy ban nhân dân phường A trong việc giám sát giáo dục bị cáo.

*Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có*

*thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.*

(Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 68, Điều 92 Luật Thi hành án hình sự)

Bị cáo Võ Văn Đ phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 11/9/2020, bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tp Tuyên Quang;
- Công an tp Tuyên Quang;
- UBND xã An Tường;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang;
- Chi cục THADS tp Tuyên Quang;
- Bị cáo; bị hại; Người có QLVNVLQ;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Vương Thị Lan**

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Lê Thị Thảo – Lý Thị Nhân**

**Vương Thị Lan**

